

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 644/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc “ Tranh chấp xác định cha, mẹ cho con”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Phi A, sinh năm 1966;  
Địa chỉ: D7/24C ấp 4, xã L, huyện K, Thành phố R;

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Xuân B, sinh năm 1978

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976;

Cùng cư trú tại: 285/4 Phan Văn Hớn, phường H, Quận X, Thành phố R;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974;

Địa chỉ: D7/24C ấp 4, xã L, huyện K, Thành phố R.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác định công nhận trẻ Đỗ Xuân N, sinh ngày 21/8/2014 là con ruột của ông Đỗ Xuân B và bà Nguyễn Thị C căn cứ theo Bản kết luận giám định pháp y về AND số 299/20/TC-AND, ngày 18/8/2020 của Viện Pháp Y Quốc gia.

Ông Đỗ Xuân B và bà Nguyễn Thị C được quyền liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để điều chỉnh hoặc xin cấp lại giấy khai sinh và các giấy tờ khác có liên quan đến thân nhân cho trẻ Đỗ Xuân N.

2.2 Xác định ông Đỗ Phi A và bà Nguyễn Thị D không phải là cha, mẹ ruột của trẻ Đỗ Xuân N, sinh ngày 21/8/2014 căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về AND số 298/20/TC-AND, ngày 18/8/2020 của Viện Pháp Y Quốc gia.

2.3 Về án phí: Các đương sự được miễn tiền tạm ứng án phí giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.4 Hoàn trả lại cho ông Đỗ Phi A số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0104741, ngày 24/6/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận X.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Nga**